TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/ 01/2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần A Dũng, ông Nguyễn Văn Kiểm

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023, tại Trụ sở Tòa án huyện T, tỉnh B, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 251/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: A Thân Đức V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 08/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*** Chị và anh Thân Đức V kết hôn ngày 10/12/2009, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng, huyện T, tỉnh B theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh V, thời gian 10 năm đầu vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, kể từ tháng 6/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không hợp nhau; mặt khác anh V mải chơi bời cờ bạc không quan tâm đến vợ con, do đó trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi cọ xô xát với nhau. Khi mâu thuẫn sảy ra thì hai bên gia

đình cũng đã khuyên bảo nhưng anh V vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho tới nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Vợ chồng chị sinh được 02 con chung là Thân Thị Diệp A, sinh ngày 17/10/2010 và Thân Hoàng Gia Ph, sinh ngày 24/12/2016, hiện cả 02 con đang ở cùng với chị tại nhà ông bà ngoại. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Thân Đức V đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để làm việc nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do; Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ tại nơi anh V cư trú theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết: Chị L và anh V cư trú tại: Thôn Q, xã Ng, huyện T, tỉnh B. Quá trình chung sống, vợ chồng chị L, anh V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, làm ăn kinh tế; hiện vợ chồng đã sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụu án: Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng, anh V vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

Kiểm sát viên trình bầy quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS như: Xác định đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo khoản 1 Điều 28; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự theo khoản 2, khoản 3 Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ đúng quy định từ các điều 93 đến 97; đảm bảo thời hạn xét xử theo Điều 203, Điều 204 của BLTTDS.

Nguyên đơn chị L đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn anh V không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Thân Đức V.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thân Thị Diệp A, sinh ngày 17/10/2010 và Thân Hoàng Gia Ph, sinh ngày 24/12/2016. Cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị L đã thược hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh V đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh V không có mặt tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên phải chịu hậu quả pháp lý do không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tòa án xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị L và anh Thân Đức V xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa chị L và anh V là do bất đồng trong quan điểm sống và làm ăn kinh tế; vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đén nhau nữa; do đó xác định mâu thuẫn giữa chị L, anh V đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nay chị L xin ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Thân Đức V có 02 con chung là Thân Thị Diệp A, sinh ngày 17/10/2010 và Thân Hoàng Gia Ph, sinh ngày 24/12/2016, hiện đang ở cùng chị L. Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em. Xét điều kiện nuôi con thấy: Chị L có thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống để nuôi con chung. Hiện tại 02 cháu Thân Thị Diệp A và Thân Hoàng Gia Ph đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, đang phát triển ổn định, bình thường. Để ổn định tâm sinh lý, điều kiện nuôi dưỡng cháu A, cháu Ph, Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung của chị L như hiện nay. Giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là đảm bảo về sự phát triển mọi mặt của các con. A Thân Đức V không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị L không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Thân Đức V.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị L Trực tiếp nuôi con Thân Thị Diệp A, sinh ngày 17/10/2010 và Thân Hoàng Gia Ph, sinh ngày 24/12/2016. A Thân Đức V được quyền thăm nom con theo quy định pháp luật, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011845 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B; Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã Ng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy